TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày: 26/4/2018
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Danh Đảnh**

2. Bà **Dương Thị Thu Hằng**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Nguyễn Thị Thuỷ**– Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân Dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2017/TLST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2018 về: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/QĐST - DS, ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Chúc Ln, sinh năm 1988 (có mặt)**. Địa chỉ: Số 207, Tổ 21, khu phố X, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim L, sinh năm 1983 (vắng mặt).** Địa chỉ: Khu Tái Định cư Cảng Cá, khu phố X, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2017 và các lời khai tại tòa chị Huỳnh Thị Chúc Ln trình bày: Giữa chị với chị L là chổ bạn bè quen biết nhau, vào khoảng tháng 3/2017 chị L có hỏi mượn 100.000.000đ không tính lãi và hứa vài tháng trả

nhưng không thực hiện, đến ngày 11/8/2017 chị Trần Thị Kim L mới ký giấy nhận nợ và hứa đến ngày 19/10/2017 sẽ trả nhưng cũng không thực hiện, mặc dù chị đã nhiều lần đòi chị L nên mới làm đơn kiện. Nay yêu cầu chị L trả số tiền 100.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Kim L qua giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án có kèm theo chứng cứ giấy nhận nợ mà nguyên đơn nộp theo đơn kiện; hai lần Thông báo về phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; hai lần xét xử cho chị L đã nhận nhưng không đến Tòa án giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc vắng mặt cũng như nội dung việc kiện, nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Việc chị Ln khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Kim L trả nợ vay, các bên đương sự đều có địa chỉ cư trú tại huyện K L, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Kim L được tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, các chứng cứ nguyên đơn cung cấp và hai lần xét xử nhưng chị L vẫn vắng mặt không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc vắng mặt cũng như nội dung vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ kiện, chị Ln khởi kiện yêu cầu chị L trả 100.000.000đ và có cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là Giấy nhận nợ đề ngày 11/8/2017 có chữ ký của cả chị Ln và chị L. Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị L, gửi đơn khởi kiện cùng với chứng cứ là bản sao Giấy nhận nợ

cho chị L, các văn bản tố tụng và chứng cứ chị L đã nhận, qua đó chị L có ý kiến trình bày và yêu cầu cán bộ tòa án ghi nhận vào biên bản tống đạt với nội dung *" do chị xin phía chị Ln cho trả nợ dần mỗi tháng 500.000đ nhưng chị Ln không đồng ý nên chị không đến Tòa án để giải quyết"*.

Xét thấy sự việc vay mượn tiền giữa chị Ln và chị L là có thật, chị L đã nhận được tòan bộ chứng cứ do chị Ln cung cấp cũng các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng chị L không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi tòa án, nhưng có đề nghị cán bộ tống đạt ghi ý kiến vào biên bản tống đạt, nên được xem như chị L thừa nhận số nợ chị Ln kiện và phải có nghĩa vụ trả cho chị Ln số tiền 100.000.000đ là phù hợp với quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 463 quy định:*"Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tiền cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định"*.

Đối với chị L vắng mặt sau khi nhận được bản án này hoặc bản án được niên yết theo pháp luật, nếu không đồng ý thì có quyền làm đơn kháng cáo để được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Về án phí: chị L bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 5%, cụ thể: 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ. Hoàn trả án phí tạm nộp cho chị Ln.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điển a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

1/. Xử buộc chị Trần Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Chúc Ln số tiền **100.000.000đ** ***(Một trăm triệu đồng)***.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Buộc chị Trần Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ.

Chị Huỳnh Thị Chúc Ln được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000đ theo lai thu số 0001738 ngày 12/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3/. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018), bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa